

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Như Xuân, ngày tháng 11 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2022 trên địa bàn huyện Như Xuân

Thực hiện kế hoạch 257/KH-UBND ngày 01/11/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 16/12/2021 của UBND tỉnh Triển khai Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa (khóa XVIII): số 302/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 về phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 309/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 về điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 13/7/2022; số 258/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 về ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ các Quyết định của ủy ban nhân dân tỉnh: số 2745/QĐ-UBND ngày 18/5/2022, số 2758/QĐ-UBND ngày 15/8/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào

dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 3222/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2758/QĐ-UBND ngày 15/8/2022, số 3216/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 18/5/2022; số 2787/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 về phê duyệt phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; số 3376/QĐ ngày 07/10/2022 về việc điều chỉnh Quyết định số 2787/QĐ-UBND ngày 17/8/2022;

Ủy ban nhân dân huyện Như Xuân ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện (*sau đây gọi tắt là Chương trình*), với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện các Dự án thành phần thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, năm 2022 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, ngành cấp huyện và ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của huyện về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả.

- Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Triển khai thực hiện Chương trình phải đúng nội dung, đối tượng, địa bàn thuộc phạm vi Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Chương trình phải thiết thực, hiệu quả, đẩy nhanh tiến độ và giải ngân vốn của Chương trình theo đúng quy định.

II. MỤC TIÊU

- Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số mỗi năm giảm trên 3%;

- Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của huyện; đẩy mạnh công tác đổi mới sáng tạo, thúc đẩy phát triển kinh tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo bền vững,

thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập bình quân của vùng so với bình quân chung của cả tỉnh;

- Giảm số xã, thôn đặc biệt khó khăn; quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa; cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân;

- Nâng cao tỷ lệ, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xóa bỏ phong tục tập quán lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em;

- Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước;

- Phân đấu hoàn thành 100% tiến độ giải ngân kế hoạch vốn được giao trong năm 2022.

III. NỘI DUNG

1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Nội dung thực hiện :

a - Đối với vốn đầu tư:

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung tại 02 đơn vị: thôn Ná Cà 2 xã Thanh Quân; thôn Chạng Vung xã Thanh Phong, theo danh mục dự án tại Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Giao phòng TC-KH chủ trì tổ chức thực hiện và báo cáo theo qui định của UBND .

b - Đối với vốn sự nghiệp:

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề: Hỗ trợ mua sắm máy móc, nông cụ làm dịch vụ sản xuất nông nghiệp cho các hộ thuộc đối tượng thụ hưởng; Trường hợp không có nhu cầu mua sắm nông cụ, máy móc thì được hỗ trợ học nghề để chuyển đổi nghề sang làm các ngành nghề trồng trọt, chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh khác nếu có nhu cầu theo quy định.

+ Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: Hỗ trợ tạo nguồn nước phục vụ sinh hoạt hoặc mua sắm vật dụng chứa nước sinh hoạt cho các đối tượng thụ hưởng. Tùy theo tình hình thực tế từng địa phương, căn cứ nguyện vọng của các đối tượng thụ hưởng, có thể tiến hành hỗ trợ theo nhóm hộ để xây dựng những công trình sử dụng chung.

Kinh phí thực hiện: 637 triệu đồng.

Đơn vị chủ trì: phòng Dân tộc huyện.

2. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

2.1. Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân:

a) Nội dung ,cách thức thực hiện :

Theo thông tư 12/2022/TT-BNNPTNT ngày 20-9-2022

b) Kinh phí thực hiện: 1.947 triệu đồng (vốn sự nghiệp);

c) Đơn vị chủ trì: Phòng NN&PTNT

3. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc

3.1. Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Nội dung thực hiện

* Nội dung 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn, cụ thể:

- Đối với vốn đầu tư:

+ Đầu tư nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng cho 03 trạm y tế tại 03 xã, theo danh mục dự án tại Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Đầu tư cứng hóa 09 km đường giao thông liên xã chưa được kiên cố hóa trên địa bàn 02 xã (xã Thanh Lâm, xã Thanh Xuân) theo danh mục dự án tại Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

* Nội dung 02: Đầu tư cải tạo nâng cấp 01 chợ (tại xã Thượng Ninh) theo danh mục dự án tại Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sử dụng vốn đầu tư).

b) Kinh phí thực hiện: theo dự toán được phân bổ .

c) Đơn vị chủ trì: Phòng Tài chính – Kế hoạch.

4. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

4.1. Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có

học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

a) Nội dung thực hiện:

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo cho 01 trường phổ thông dân tộc nội trú theo danh mục dự án tại Nghị quyết số 302/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Kinh phí thực hiện: 2.487 triệu đồng.

c) Đơn vị chủ trì: Phòng GD&ĐT huyện.

5. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

a) Nội dung thực hiện

- Đối với vốn đầu tư:

+ Hỗ trợ cải tạo, sửa chữa 01 nhà văn hóa - khu thể thao thôn (địa điểm do phòng Văn hóa- Thông tin, tham mưu lựa chọn) theo danh mục dự án tại Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 27/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với vốn sự nghiệp:

+ Tổ chức 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể (*phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*);

+ Hỗ trợ 01 chương trình tuyên truyền, quảng bá văn hoá truyền thống; chương trình quảng bá, xúc tiến du lịch (*phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*);

+ Bảo tồn 01 lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch.

+ Hỗ trợ 01 nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú người dân tộc thiểu số;

+ Hỗ trợ hoạt động cho 03 đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS và miền núi;

+ Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho 01 thiết chế văn hoá, thể thao thôn;

b) Kinh phí thực hiện: 567 triệu đồng.

c) Đơn vị chủ trì: Phòng văn hóa – Thông tin;

6. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

a) Nội dung thực hiện:

- Đối với vốn sự nghiệp:

*/. Đối với tuyến huyện: ủy ban nhân dân huyện tập trung thực hiện một số nội dung sau:

- Các hoạt động về truyền thông, nâng cao năng lực, tập huấn về: Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, thay đổi hành vi chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em (trừ nội dung về tổ chức nói chuyện chuyên đề do tỉnh tổ chức), khám sàng lọc và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, phòng chống bệnh Thalassemia;

- Các hoạt động chuyên môn, kỹ thuật, tư vấn về thực hành dinh dưỡng, sàng lọc bệnh Thalassemia;

- Các hoạt động giám sát, đánh giá.

b) Kinh phí thực hiện: 214 triệu đồng;

c) Đơn vị chủ trì: Văn phòng HĐND&UBND huyện;

7. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

a) Nội dung thực hiện

- Nội dung 1: Tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em.

- + Thành lập và duy trì hoạt động của Tổ truyền thông cộng đồng.

- + Thực hiện các chiến dịch truyền thông xóa bỏ định kiến và khuôn mẫu giới, những tập tục văn hóa có hại, một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em.

- Nội dung 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

- + Củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới và duy trì Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản.

- + Củng cố, nâng cao chất lượng/hoặc thành lập mới Địa chỉ tin cậy cộng đồng hỗ trợ bảo vệ phụ nữ, trẻ em là nạn nhân bạo lực gia đình.

- Nội dung 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế xã hội của cộng đồng; giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- + Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế xã hội tại cộng đồng thông qua thành lập mô hình câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi”.

- + Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số tham gia vào các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

- Nội dung 4: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.

+ Tập huấn hướng dẫn giám sát và đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ xã, thôn.

+ Tập huấn lồng ghép giới (chương trình 3) cho cán bộ thôn/bản.

b) Kinh phí thực hiện: 487 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Đơn vị chủ trì: Hội phụ nữ Huyện.

8. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

8.1. Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

a) Nội dung thực hiện:

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức về vấn đề tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho người dân trên địa bàn bằng các hình thức phù hợp.

- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật liên quan đến vấn đề hôn nhân, gia đình, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Triển khai và đẩy mạnh hoạt động của các mô hình điểm tại xã, trường học do huyện đã lựa chọn, căn cứ nguồn kinh phí được giao, lựa chọn các nội dung hoạt động của Mô hình phù hợp đảm bảo đúng mục đích, đối tượng, nội dung và phương thức tổ chức, thời gian, tiến độ triển khai thực hiện.

b) Kinh phí thực hiện: 110 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Đơn vị chủ trì: Phòng Dân tộc;

9. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

10.1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

a) Nội dung thực hiện:

- Nội dung 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số:

+ Phổ biến giáo dục pháp luật và tuyên truyền:

Phổ biến nội dung Hiến pháp, các luật, văn bản quy phạm pháp luật, chính sách dân tộc liên quan đến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

Phổ biến pháp luật cho đồng bào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành, bảo vệ pháp luật; các hành vi bị nghiêm cấm và chế tài xử lý; quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân; nội dung chính sách, pháp luật về: hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động, y tế, giáo dục, quốc phòng, an ninh, giao thông, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, an toàn thực phẩm, phòng, chống mua bán người, an toàn giao thông, hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp, phòng chống ma túy, đảm bảo an ninh biên giới, biến đổi khí hậu, chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp; các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; các văn bản chính sách về công tác dân tộc, chính sách dân tộc và các văn bản chính sách có liên quan đến vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

Tuyên truyền chính sách dân tộc và kết quả thực hiện chính sách dân tộc, đại đoàn kết các dân tộc của Đảng và Nhà nước; gương người tốt, việc tốt, những điển hình tiên tiến trong chấp hành và thực hiện pháp luật, chính sách dân tộc; tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, cảnh giác trước âm mưu “diễn biến hòa bình”, lợi dụng vấn đề dân tộc, dân chủ, nhân quyền, truyền đạo trái pháp luật để chống phá Đảng, Nhà nước, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc; phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực phản động; nâng cao nhận thức về chủ quyền, an ninh biên giới; các nội dung khác có liên quan đến dân tộc và chính sách dân tộc;

Tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Triển khai thực hiện cấp ấn phẩm báo, tạp chí theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ theo các nội dung tại khoản 3, 4 Điều 74 thuộc Thông tư số 02/2022/TT-UBDT;

+ Thực hiện việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí và nghiên cứu đổi mới hình thức cung cấp thông tin phù hợp với điều kiện đặc thù của vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn;

+ Thực hiện thông tin đối ngoại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Quyết định số 1191/QĐ-TTg ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao năng lực công tác thông tin tuyên truyền và thông tin đối ngoại góp phần xây dựng biên

giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

- Nội dung 03: Tăng cường, nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng hoạt động trợ giúp pháp lý chất lượng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Nâng cao nhận thức trợ giúp pháp lý điểm vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Tổ chức tập huấn điểm về kỹ năng thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số, tập huấn điểm về tiếp cận trợ giúp pháp lý đối với đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Xây dựng các chương trình về trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số phủ sóng các tỉnh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Tổ chức chuyên đề trợ giúp pháp lý điểm kết nối cộng đồng tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

+ Biên soạn, cung cấp các tài liệu truyền thông về chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số.

b) Kinh phí thực hiện: 336 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Đơn vị chủ trì: Phòng Dân tộc;

10.2. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

a) Nội dung thực hiện:

- Tập huấn và vận hành phần mềm giám sát đánh giá, đảm bảo thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin giám sát và đánh giá phục vụ kịp thời cho yêu cầu quản lý Chương trình; nâng cao năng lực giám sát, đánh giá cho các địa phương;

- Tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng, huy động người dân tham gia giám sát cộng đồng. Tổ chức giám sát, phản biện xã hội đối với các chính sách của Chương trình;

- Tổ chức thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

b) Kinh phí thực hiện: 46 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

c) Đơn vị chủ trì: Phòng Dân tộc;

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng mục tiêu của Chương trình đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người dân tộc thiểu số, nhằm thay đổi, chuyển biến nhận thức trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc, giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số nghèo.

2. Cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, hướng dẫn của các Bộ, ngành

liên quan để xây dựng ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện chương trình thuộc trách nhiệm của địa phương; tổ chức thực hiện triển khai, hướng dẫn nội dung cụ thể của chương trình đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

3. Huy động, tập trung nguồn lực đầu tư, hỗ trợ để thúc đẩy hoàn thành các dự án, tiểu dự án Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022.

- Huy động, lồng ghép, bố trí đủ vốn và từng bước tăng chi ngân sách hợp lý cho chương trình, chính sách liên quan, trong đó trọng tâm là các lĩnh vực: Xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ phục vụ sản xuất và dân sinh, an sinh xã hội, y tế, giáo dục và đào tạo, bình đẳng giới... nhằm góp phần thực hiện và duy trì bền vững các mục tiêu của Chương trình với đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở vùng khó khăn, khu vực đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường sự tham gia của người dân, cộng đồng xã hội, đoàn thể, tổ chức quốc tế trong việc hỗ trợ các nguồn lực về kỹ thuật và tài chính. Xây dựng cơ chế để các tổ chức này tham gia một cách tích cực và hiệu quả.

4. Các cấp, các ngành chủ động triển khai chương trình; chỉ đạo chính quyền cơ sở triển khai, phổ biến đầy đủ các chính sách, cơ chế, quy định đến cơ sở, cộng đồng dân cư, người dân tham gia thực hiện chương trình; đồng thời tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư, người dân tham gia giám sát thực hiện chương trình theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện tốt công tác truyền thông phù hợp với văn hóa, ngôn ngữ dân tộc để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đồng bào các dân tộc thiểu số về định hướng, chủ trương, quan điểm của Đảng và cơ chế, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

6. Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan. Phục vụ kịp thời yêu cầu quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình.

7. Tập trung thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 theo các chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh tại Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 21/01/2022, Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 29/01/2022, Công văn số 2394/UBND-THKH ngày 23/02/2022, Công văn số 3365/UBND-THKH ngày 15/3/2022, Công văn số 6908/UBND-THKH ngày 18/5/2022, Công văn số 7388/UBND-THKH ngày 26/5/2022, Công văn số 7524/UBND-KTTC ngày 30/5/2022, Công văn số 8232/UBND-THKH ngày 09/6/2022.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành cấp huyện; các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao, căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế ở địa phương, đơn vị, xây

dựng kế hoạch và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện ở địa phương, đơn vị. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện (*qua phòng Dân tộc*) trước ngày **25/11/2022**. Mẫu biểu báo cáo kết quả thực hiện các Dự án, Tiểu dự án của Chương trình theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của ủy ban dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh, tăng cường công tác giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn huyện Như Xuân, yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện, ủy ban nhân dân các xã, thị trấn vùng dân tộc thiểu số và miền núi tập trung tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Các Ban của Huyện ủy;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Thành viên Ban chỉ đạo các CTMTQG huyện;
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện;
- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu: VT; DT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Đồng